TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Minh Liến

Ông Sần Tải Vần

Ông Lò Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023, đối với bị cáo:

Vàng A N (tên gọi khác: Không) sinh ngày 12/10/1993, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Giống N1, sinh năm 1966; Con bà Vàng Thị S, sinh năm 1967; có vợ là Ly Thị D (Đã chết) và có 01 con, con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/02/2023, tạm giam từ ngày 05/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo*:* Bà Trần Thị S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/01/2023 Sùng A C, sinh năm 2000 trú tại Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên điện thoại rủ Lý A D, sinh năm 1992, Vừ A C1, sinh năm 1995 và Vàng A N, sinh năm 1993, đều là người cùng bản đến nhà C ăn cơm. Tại đây, C

thuê N vận chuyển 08 bánh Heroine từ bản N, lên thị xã M để bán với giá 100 triệu đồng bánh và hứa xong việc sẽ trả công cho N 40 triệu đồng, N đồng ý.

Ngày 31/01/2023 C điện thoại hẹn N, khoảng 16 giờ gặp nhau ở đầu bản N để cùng mang ma túy đi bán. Theo hẹn N gặp C và nhận một ba lô màu đen bên trong chứa 08 bánh Heroine, đặt vào giá để hàng phía trước yên xe mô tô của C rồi điều khiển xe chở C đi bán ma túy. Trên đường đi C nói cho N biết, D và C1 đã đi trước kiểm tra đường. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi C và N đi đến khu vực bản L, xã L, thị xã M, C bảo N mang ma túy lên đồi giấu, N xách ba lô đựng ma túy lên giấu vào bụi cây cách đường khoảng 50m rồi quay xuống đi cùng C về nghỉ, tại nhà nghỉ Đ ở thị xã M cùng C1 và D. Khoảng 12 giờ ngày 02/02/2023 tại nhà nghỉ Đ, Sùng A N1, trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến dẫn N và C đi bán ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực bản L, xã L nơi cất giấu ma túy thì gặp người đàn ông mua ma túy, khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) đang đứng chờ. C bảo N đi lên lấy ma túy xuống bán cho người đó, N lấy ma túy mang xuống thì không thấy C và N1 đâu, điện thoại thì C bảo cứ giao bán ma túy cho người đó và cầm 800 triệu đồng về cho C. Khi N đang trao đổi mua bán thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ 08 bánh Heroine có khối lượng 2.420,91 gam, lợi dụng sơ hở người đàn ông mua ma túy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 12/02/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A N gồm: 08 (tám) bánh chất bột màu trắng có khối lượng 2.420,91 gam.

- 08 (tám) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A N gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSĐB-P1 ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A N để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A N, tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị HĐXX xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo có một cơ hội được sống, được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251/ BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Vàng A N để nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/02/2023 Tổ công tác gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên; Công an huyện Mường Chà, đồng chủ trì phối hợp với Công an thị xã Mường Lay; Tổ công tác kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên; Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vàng A N đang có hành vi mua bán trái phép 2.420,91 gam Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Vàng A N đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 2.420,91 gam Heroine của bị cáo Vàng A N đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A N là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Vàng A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (2.420,91 gam Heroine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo Vàng A N ra khỏi xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo để nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/ BLHS cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì mặc dù bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán lên tới 2.420,91 gam Heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

"*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng: Công an thị xã Mường Lay, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2.409,13 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định;

+ 01 Ba lô du lịch màu đen, có sọc đỏ, mặt trước có in chữ APPLe, thu giữ của bị cáo là vật bị cáo dùng để chứa đựng ma tuý nên cần tịch thu tiêu huỷ;

+ 08 (tám) phần vỏ nilon còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 211 ngày 05 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với 02 số điện thoại bị cáo khai là của Sùng A C. Quá trình điều xác định: Số điện thoại Z, chủ thuê bao là Lương Quang T, sinh ngày 05/5/1974, trú tại Khu Phố X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai còn số điện thoại Y chủ thuê bao là của Sùng A C. Cơ quan điều tra sẽ điều tra làm rõ, xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Theo lời khai của bị cáo nguồn gốc ma túy là của Sùng A C còn Lý A D và Vừ A C1 tham gia cùng với nhiệm vụ dẫn đường. Quá trình điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng các đối tượng trên đều không có mặt tại địa phương, để làm rõ nội dung bị cáo khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Sùng A N1, trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người dẫn bị cáo và C đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho bị cáo nhận dạng N1, nhưng bị cáo xác định, đó không phải là N1 người đã dẫn bị cáo và C đi bán ma túy. Nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với người đàn ông mua ma túy. Do bị cáo không biết nhân thân, lại lịch. Nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A N (tên gọi khác: Không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A N tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/ BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A N để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2.409,13 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định;

+ 01 Ba lô du lịch màu đen, có sọc đỏ, mặt trước có in chữ APPLe, thu giữ của bị cáo;

+ 08 (tám) phần vỏ nilon còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 211 ngày 05 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2023).

Áp dụng điều 367/Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Lò Văn Lịch